

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Đàn và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 08 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 07 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; sinh ngày: 01/01/1978; tại xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Đình Thị N (Đã chết); vợ con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 01/9/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 24/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Anh Phạm Đình H, sinh ngày: 05/10/1970. Trú tại: Thôn T3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đặng Thị Thanh H1, sinh ngày: 30/12/1977. Trú tại: Thôn T3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Sỹ T2, sinh ngày: 23/5/1978. Trú tại: Thôn H, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 05/2019, Nguyễn Đình T đi làm thợ xây cho công trình xây dựng Trạm y tế xã S, huyện H. Ngày 21/5/2019, T đi về nhà ở T1, huyện T2 để thăm gia đình. Sáng ngày 22/5/2019 T quay lại xã S để tiếp tục làm việc. Khi đi qua thị trấn Đ, T mua một con Vịt quay mang về lán tại xã S rồi ngủ trưa tại đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi bộ một mình, mang con vịt quay đến cửa hàng tạp hóa H của gia đình chị Đặng Thị Thanh H1 xin gửi con vịt quay vào tủ lạnh nhà chị H1. Chị H1 đồng ý cầm lấy con vịt đi vào phía trong nhà để bảo quản vào tủ lạnh. Lúc này trong cửa hàng không có ai trông coi. T nhìn thấy một chiếc rương bằng tôn, nắp rương mở, bên trong rương có một chiếc nồi đựng tiền. T nổi lòng tham và nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong chiếc nồi để tiêu xài cá nhân. T đi lại gần chiếc rương, rồi đưa tay vào nồi lấy trộm một xấp tiền buộc bằng dây chun màu vàng rồi mang số tiền đó đi bộ quay về lán tại trạm y tế xã S cất giấu. T lấy 3.900.000 đồng giấu dưới gầm giường, còn 3.100.000 đồng giấu dưới bếp ga khu vực bếp. Sau khi biết chị H1 bị mất trộm đã trình báo công an, T đã đầu thú về hành vi vi phạm của mình và giao lại số tiền 3.900.000 đồng, còn số tiền 3.100.000 đồng giấu dưới bếp ga thì không tìm thấy. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Sỹ T là người cùng quê, đồng thời là đội trưởng nơi công trình trạm y tế xã S nơi T làm việc đã bồi hoàn cho chị H1 số tiền 3.100.000 đồng.

** Về vật chứng thu giữ:* Số tiền 3.900.000 đồng, tiền polime do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 sợi dây thun màu vàng. Đã trả lại cho chủ sở hữu.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đặng Thị Thanh H1 sau khi nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng (Trong đó: 3.900.000 đồng từ cơ quan điều tra và 3.100.000 đồng từ anh Nguyễn Sỹ T) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS, ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Đình T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

** Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 truy thu số tiền 3.100.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Đặng Thị Thanh H1 nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

** Về vật chứng vụ án:* Số tiền 3.900.000 đồng, tiền polime do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 sợi dây thun màu vàng. Cơ quan chức năng đã trả lại chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại chị Đặng Thị Thanh H1, anh Phạm Đình H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị Đặng Thị Thanh H1, anh Phạm Đình H, anh Nguyễn Sỹ T không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội; vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Đình T lén lút lấy số tiền 7.000.000 đồng trong chiếc nôi để trong chiếc rương của chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Phạm Đình H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Hơn nữa bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 01/9/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình T bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số:

32/2012/HSST, ngày 27/11/2012 đến ngày 01/9/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội sai trái nên đã đầu thú, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho người bị hại cần căn cứ điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.100.000 đồng bị cáo Nguyễn Đình T đã cất dấu vào dưới bếp ga thuộc khu vực bếp của lán công trình nơi bị cáo đang ở. Số tiền này cơ quan chức năng không tìm thấy và đã được anh Nguyễn Sỹ T là người cùng quê, đồng thời là đội trưởng nơi công trình trạm y tế xã S nơi bị cáo Nguyễn Đình T làm việc đã lấy tiền cá nhân để bồi hoàn cho chị Đặng Thị Thanh H1 số tiền 3.100.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Sỹ T vắng mặt không có lý do nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện anh Nguyễn Sỹ T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi hoàn lại. Tuy nhiên, số tiền 3.100.000 đồng bị cáo đã lén lút lấy của chị H1 về cất dấu nhưng không có ai làm chứng và bị cáo không chứng minh được việc bị cáo cất dấu tiền nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Đình T số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội của bị cáo mà có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị Thanh H1 và anh Phạm Đình H nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Số tiền 3.900.000 đồng, tiền polime do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 sợi dây thun màu vàng. Cơ quan chức năng đã trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/5/2019).

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 3.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an H. H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Dung